

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS-ST
Ngày 05-01-2024
V/v Tranh chấp dân sự hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thái Quân

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 259/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Như T**, sinh năm 1964.

HKTT: **Thôn C, xã V, Thành Phố L, tỉnh Lào Cai**

Hiện trú tại: **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.**

Bị đơn: Ông **Đặng Bình S**, sinh năm 1983.

Trú tại: **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Lê Thị H**, sinh năm 1966.

Trú tại: **Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.**

(Ông **T** có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2023, quá trình tố tụng nguyên đơn ông **Trần Như T** trình bày:

Ngày 18/01/2022 ông **S** hỏi vay ông **T** số tiền 100.000.000đồng để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng. Do ông **Trần Như T** là hàng xóm với bà **Lê Thị H**, ông **Đặng Bình S** là cháu bà **H**, thông qua bà **H** nên ông **T** đồng ý cho ông **S** vay số tiền 100.000.000đồng, quá trình trao đổi, nhận tiền là ông **Túc trực t** thoả thuận với ông **S** nhưng không biết như thế nào biên nhận vay tiền lại ghi tên bà **H**.

Sau khi nhận tiền từ ông **T**, ông **S** trả tiền ngân hàng nhưng không được Ngân hàng cho vay lại, ông **S** đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **T** giữ để làm tin và hàng tháng trả lãi cho ông **T**, ông **S** thực hiện việc trả lãi được khoản 11 tháng với số tiền 22 triệu thì ngưng không đóng lãi, trả vốn được lần nào. Tại biên bản hoà giải **ấp P** ngày 04/7/2023 ông **S** có hứa mỗi vụ trả 10 triệu nhưng không thực hiện.

Nay ông **Trần Như T** yêu cầu ông **Đặng Bình S** trả số tiền vốn vay 100.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 18/03/2023 đến khi vụ án được xét xử xong.

*Bị đơn ông **Đặng Bình S** trình bày:*

Tôi **Đặng Bình S** có nhận các thông báo và quyết định của Tòa án, chữ ký tên và ghi họ và tên trong giấy nhận nợ ngày 18/01/2022 là của ông **Đặng Bình S**

Do trước đây ông **S** có nhờ cô **H** giới thiệu ông **T** nên ông **S** ghi biên nhận vay tiền là của cô **H**, sau này ông **S** mới biết tiền đó là của ông **Trần Như T**, thừa nhận còn nợ ông **T** số tiền vốn vay 100.000.000đồng có thể chấp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên **Đặng Bình S**, hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không đủ khả năng trả lãi, xin được trả vốn và xin được vắng mặt khi Toà án xét xử.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị H** trình bày:*

Theo biên nhận nợ ngày 18/01/2022 về nội dung biên nhận nợ có mượn tiền cô **Út H1** số tiền 100.000.000đồng, thực tế tiền này là của ông **Trần Như T**, quá trình giao nhận tiền, thoả thuận lãi, thực hiện việc đóng lãi là giữa ông **Trần Như T**, ông **Đặng Bình S** thoả thuận không liên quan bà **Lê Thị H**, bà **H** cũng không biết lý do như thế nào biên nhận ghi tên cô **Út H1**. Do hiện tại bà **H1** đi làm xa xin được vắng mặt trong các lần Tòa án mời làm việc, công khai chứng cứ cho đến khi vụ án được xét xử xong.

*Tại phiên tòa, nguyên đơn ông **Trần Như T** rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông **Đặng Bình S1** trả tiền vốn vay 100.000.000đồng, khi nào ông **S1** thực hiện xong*

nghĩa vụ trả tiền, ông **T** trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông **S1** đứng tên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Như T**, buộc ông **Đăng Bình S** trả cho ông **T** số tiền vốn vay 100.000.000đồng, đình chỉ yêu cầu tính lãi đã rút của ông **T**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông **Trần Như T** tranh chấp với bị đơn ông **Đăng Bình S** số tiền vay 100.000.000đồng nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông **S** có nơi cư trú tại **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang** nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông **S**, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **H1** đã được triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà **H1**, ông **S** theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay 100.000.000đồng, vì thế Hội đồng xét xử đình chỉ là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Như T** yêu cầu bị đơn ông **Đăng Bình S** trả tiền vốn vay còn nợ 100.000.000đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp giấy nhận nợ ngày 18/01/2022 có chữ ký tên, ghi họ tên **Đăng Bình S** và tại bảng tự khai ngày 07/11/2023 ông **S** thừa nhận còn nợ ông **T** số tiền vốn vay 100.000.000đồng có thể chấp ông **T** một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông **S**, Điều này hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết sự kiện nguyên đơn không

phải chứng minh. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Như T.**

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Như T** về yêu cầu trả tiền lãi vay

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Như T** về hợp đồng vay tài sản

Buộc ông **Đặng Bình S** trả cho ông **Trần Như T** số tiền vốn 0 vay còn nợ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

Khi ông **Đặng Bình S** thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông **Trần Như T** thì ông **T** trả lại ông **S** bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03686 ngày 14 tháng 9 năm 2018 do ông **Đặng Bình S** đứng tên.

Kể từ ngày ông **T** có đơn yêu cầu thi hành án, ông **S** không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông **Đặng Bình S** phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông **Trần Như T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông **T** số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0006482** ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo